

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị D** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1959, tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Kh (Đã chết) và bà Trần Thị T1 (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Ch (Đã chết); Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 18/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 32 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2022, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lò Văn Ph - sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản P1 1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

+ Ông Lò Văn K1 – Sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản Đông Mệt, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

+ Ông Cà Văn L – sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản T, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2023, Dương Thị D gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đi ở đường qua nhà D. Qua trao đổi, biết người đàn ông có ma túy bán nên D đã hỏi mua được 01 gói ma túy gồm Heroine và Methamphetamine hết 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần phơi trước hiên nhà. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/6/2023, D đang ở nhà thì Lò Văn Ph, sinh năm 2000, trú tại bản P1 1, xã M, thành phố Điện Biên Phủ mang theo 02 gói cháo đến. D lấy 01 viên Hồng phiến (Methamphetamine) đưa cho Ph để đổi lấy 02 gói cháo (do D nhờ Ph mua hộ từ trước) rồi D đi cho cháu ăn cháo ở giường. Ph không đề nghị hay nói gì với D nhưng sau khi nhận được ma túy đã ngồi tại bàn uống nước nhà D để sử dụng hết viên Hồng phiến, D có nhìn thấy Ph sử dụng ma túy tại nhà mình nhưng không hành động hay lời nói gì mà để mặc cho Ph sử dụng.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Cà Văn L, sinh năm 1987, trú tại bản T, xã M, thành phố Điện Biên Phủ cùng Lò Văn K1, sinh năm 2000, trú tại bản Đông Mệt, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ đến nhà D hỏi mua ma túy. D đã bán 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng cho K1 và bán 01 gói gồm 04 viên Methamphetamine (các viên đều bị vỡ) được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 100.000 đồng cho L. K1 và L mỗi người đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, D cầm tiền và cất trong chiếc hòm bằng kim loại tại phòng chứa đồ nhà D. L có nói với D: “cho bọn cháu chơi đây nhé” nhưng D không nghe thấy L nói gì và đi vào bên trong nhà, trong lúc đó thì L và K1 cùng sử dụng ma túy ngay tại nhà D. L và K1 lấy chiếc bật lửa và mảnh giấy bạc màu trắng cháy dở trên bàn sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức “hít”, trong lúc sử dụng D có nhìn thấy nhưng cũng bỏ mặc không nói gì hay có hành động gì. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/6/2023 khi Ph, L, K1 đã sử dụng xong số ma túy thì tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã đến kiểm tra, bắt quả tang thu giữ: 01 gói Heroine, khối lượng 0,1 gam (không phải một gam) trên chiếc ghế kê trong phòng khách nhà D; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng; 01 chiếc bật lửa gas hiệu Thống Nhất màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng cháy dở.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ: Trên bàn uống nước kê trong phòng khách nhà D 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng để trong vỏ bao thuốc lá MARULA màu vàng, khối lượng 0,07 gam; Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải phơi ở hiên nhà 01 túi Zip màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ có đặc điểm: 01 gói Heroine

được gói bằng mảnh nilon màu hồng, khối lượng 0,58 gam và 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên Methamphetamine, khối lượng 0,55 gam; Thu giữ tổng số tiền 371.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Như vậy, tổng vật chứng thu giữ của D có: 04 gói ma túy gồm 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,75 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,55 gam, tổng khối lượng cả Heroine và Methamphetamine là 1,3 gam; 421.000 đồng; một bật lửa và các mảnh giấy bạc, mảnh nilon, vỏ bao thuốc lá để gói, đựng ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ph khai:

Vào ngày 12/6/2023 khi đang đi đào để cạnh nhà bà D thì bà D có nhờ Ph mua hộ hai gói cháo dinh dưỡng cho cháu ăn. Đến sáng ngày 13/6/2023, Ph mang hai gói cháo sang đưa cho bà D thì bà D không nói gì, Ph đi vào nhà bà D ngồi ở ghế phòng khách thì được bà D đưa cho một viên hồng phiến, Ph hiểu bà D đưa để trả tiền mua cháo nên Ph nhận viên hồng phiến từ bà D và sử dụng hết bằng hình thức đốt hít ngay tại bàn phòng khách. Khi Ph sử dụng ma túy thì bà D đang bón cháo cho cháu ở trong giường, bà D không có lời nói hay hành động gì đối với việc Ph sử dụng ma túy. Một lúc sau, Ph thấy Cà Văn L và Lò Văn K1 đến nhà bà D mua ma túy, trong đó L có nói với bà D bán cho cháu một trăm hồng còn K1 cũng nói với D bán cho cháu một trăm trắng. Ph thấy K1, L đã đưa tiền cho bà D và bà D đã đưa ma túy cho K1, L. Sau khi nhận được ma túy, L có nói với bà D là cho bọn cháu chơi ở đây nhé, Ph không thấy bà D nói lại gì hay có hành động gì mà đi lại giường chỗ cháu đang ngồi. Sau đó, L và K1 thay nhau sử dụng hết ma túy bằng hình thức đốt hít ngay tại bàn phòng khách, trong lúc đó Ph cũng không thấy bà D nói gì hay có hành động gì mà để mặc cho K1, L sử dụng. Một lúc sau, tổ công tác vào kiểm tra, K1 và L đã khai vừa mua hồng phiến và Heroine của D, bản thân Ph cũng đã tự nguyện khai báo như trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn L khai:

Sáng ngày 13/6/2023, L đi bộ đến nhà bà D để mua ma túy sử dụng thì thấy Lường Văn Ph đang ngồi ở bàn uống nước xem tivi còn D ngồi giường cho cháu ăn cháo. L vừa ngồi xuống bàn uống nước thì thấy Lò Văn K1 đứng ngoài cổng gọi bà D ra mở cổng. Bà D nhờ L cầm chìa khoá ra mở cổng, L ra mở cổng cho K1 rồi cùng K1 đi vào nhà. K1 nói với bà D cho cháu một trăm trắng, L hiểu ý K1 muốn bà D bán cho 100.000 đồng Heroine, L nhìn thấy K1 đã đưa 100.000 đồng cho D nên L cũng nói cho cháu một trăm hồng, ý bảo bà D bán cho 100.000 đồng hồng phiến. L cũng đưa 100.000 đồng cho bà D. Nhận tiền xong, bà D đi lấy cho K1 một gói Heroine và lấy cho L một gói hồng phiến gồm bốn viên đều bị vỡ. Nhận được ma túy, L có nói với bà D là cho bọn cháu chơi ở đây nhé thì bà D không nói gì, cũng không có hành động gì mà đi vào giường chỗ cháu ngồi. K1 và L cùng sử dụng hết số ma túy bằng hình thức đốt hít. Trong lúc sử dụng, Ph vẫn ngồi ở bàn uống nước và không sử dụng Ch với K1 và L còn bà D đi lại quanh nhà, bà D không nói gì và cũng không có hành động gì mà để mặc K1, L sử dụng. Sau đó, tổ công tác vào kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn K1 khai:

Sáng ngày 13/6/2023, K1 đi bộ đến nhà bà D để mua ma túy sử dụng thì thấy Cà Văn L ra mở cổng, đi vào trong thì thấy Lương Văn Ph đang ngồi ở bàn uống nước còn D ngồi giường cho cháu ăn cháo. K1 nói với bà D cho cháu một trăm trắng, ý K1 muốn bà D bán cho 100.000 đồng Heroine, K1 đã đưa 100.000 đồng cho D thì thấy L cũng nói cho cháu một trăm hồng, K1 hiểu ý L bảo bà D bán cho 100.000 đồng hồng phiến. L cũng đưa 100.000 đồng cho bà D. Nhận tiền xong, bà D đi lấy cho L một gói Heroine và lấy cho K1 một gói hồng phiến gồm bốn viên đều bị vỡ. Nhận được ma túy, L có nói với bà D là cho bọn cháu chơi ở đây nhé thì bà D không nói gì, cũng không có hành động gì mà đi vào giường chỗ cháu ngồi. K1 và L cùng sử dụng hết số ma túy bằng hình thức đốt hút. Trong lúc sử dụng, Ph vẫn ngồi ở bàn uống nước và không sử dụng Ch với K1 và L còn bà D đi lại quanh nhà, bà D không nói gì và cũng không có hành động gì mà để mặc K1, L sử dụng. Sau đó, tổ công tác vào kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, ông Ph, ông K1, ông L có lời khai thống nhất với bị cáo về quá trình mua bán và sử dụng ma túy ngay tại nhà của bị cáo, cũng như việc phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Công an thành phố Điện Biên Phủ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 13/6/2023 xác định: vật chứng là gói ma túy ký hiệu M1 có khối lượng 0,1 gam; gói ma túy M2 có khối lượng 0,07 gam; gói ma túy M3 có khối lượng 0,58 gam; gói ma túy M4 có khối lượng 0,55 gam. Lấy toàn bộ vật chứng ký hiệu M1, M2, M3, M4 là mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 958/KL-KTHS ngày 20/06/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1: 0,1 gam; M2: 0,07 gam; M3: 0,58 gam; M4: 0,55 gam. 03 mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là chất ma túy: Loại heroin (Heroine). Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M1: 0,04 gam; M2: 0,04 gam; M3: 0,47 gam; M4: 0,43 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 04/07/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tất cả các tờ tiền Việt Nam đồng, tổng giá trị 421.000 đồng gửi giám định là tiền thật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, xét thấy số tiền 221.000 đồng trong tổng số 421.000 đồng thu giữ của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo D thông qua chị Nguyễn Thị Ngọc (là con gái của bị cáo D và là người được bị cáo D uỷ quyền nhận lại tài sản) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41/QĐ-ĐTTH ngày 14/7/2023.

Tại Bản cáo trạng số: 177/CT-VKSTPĐBP ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Dương Thị D về hai tội, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c

khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm các tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt Ch của hai tội từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng là Heroin và Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ cùng những vật dùng để gói, đựng ma túy cùng một bát lửa do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Ph, Lò Văn K1 và Cà Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 13/6/2023, tại nhà Dương Thị D ở bản T, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, D đã có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy, trong đó: lần thứ nhất dùng ma túy làm phương tiện thanh toán trao đổi cho Lường Văn Ph lấy gói cháo vào khoảng 07 giờ 30 phút và lần thứ hai bán trái phép chất ma túy cùng lúc cho hai người là Lò Văn K1, Cà Văn L thu được 200.000 đồng vào hồi 8 giờ 00 phút. Sau khi bán được ma túy, D đã bỏ mặc cho Lường Văn Ph, Lò Văn K1, Cà Văn L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình. Ngoài ra D còn cất giấu 0,75 gam Heroine và 0,55 gam

Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của D là 1,3 gam, mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ sau khi giám định là chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine nên có đủ căn cứ xác định D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều 251 BLHS và “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 BLHS.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy xét thấy: Theo tinh thần hướng dẫn tại điểm d mục 3.3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 thì hành vi của D dùng ma túy làm phương tiện thanh toán trao đổi cho Lương Văn Ph lấy hai gói cháo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. D và Ph đã trao đổi ma túy và cháo cho nhau nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã hoàn thành và đây lần phạm tội thứ nhất trong ngày 13/9/2023 của bị cáo. Sau khi đã trao đổi xong ma túy cho Ph, đến 8 giờ 00 phút cùng ngày, D lại tiếp tục bán ma túy trái phép cùng lúc cho hai người là Lò Văn K1, Cà Văn L (K1 và L mỗi người hỏi mua riêng, trả tiền riêng, được nhận gói ma túy riêng). Mặc dù hai lần bán ma túy xảy ra trong cùng một ngày với khoảng thời gian ngắn nhưng là hai lần phạm tội độc lập và đã hoàn thành, cả hai lần phạm tội đều đã cấu thành những dấu hiệu cơ bản của tội mua bán trái phép chất ma túy. Riêng đối với lần mua bán ma túy thứ hai, D đã cùng lúc bán ma túy cho hai người nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b “phạm tội 02 lần trở lên” và điểm c “đối với 02 người trở lên” Điều 251 BLHS về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy xét thấy: Trong sáng ngày 13/9/2023, D đã có hành vi bỏ mặc cho Lương Văn Ph, Lò Văn K1, Cà Văn L hai lần sử dụng ma túy tại địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của D (tại nhà sàn của D). Lần thứ nhất là để mặc Ph sử dụng ma túy. Một lúc sau, khi K1 và L đã mua được ma túy từ D cũng ở lại nhà D sử dụng thì bị cáo biết nhưng không nói cũng không có hành động gì mà để mặc cho K1, L sử dụng. Hành vi trên của D đã thoả mãn dấu hiệu về “Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS. Tại mục 7.2. phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 hướng dẫn như sau:

“Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác (không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của mình) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm, nhưng lại để mặc cho họ hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng tinh thần điều luật nói trên thì hành vi bỏ mặc cho Ph, K1, L hai lần sử dụng trái phép chất ma túy đã hoàn thành nên D phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 256 về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần cho hai người trở lên, sau đó còn bỏ mặc cho Ph, K1, L sử dụng hai lần trái phép chất ma túy ngay tại nhà của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 18/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 32 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2022, đến nay chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với cả hai tội.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội.

Về mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo làm ruộng, cả gia đình bị cáo có tài sản Ch duy nhất có giá trị là ngôi nhà gỗ là chỗ ở cho cả gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,55 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá MARULA màu vàng, 01 túi zip màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và một chiếc bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết; các thành viên trong gia đình bị cáo không ai biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; ông Ph, ông K1 và ông L là người mua ma túy của bị cáo và sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, cơ quan công an đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256 BLHS:

Tuyên bố bị cáo **Dương Thị D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Dương Thị D** 08 (T1) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Dương Thị D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 13/6/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,55 gam Heroine và 0,43 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá MARULA màu vàng, 01 túi zip màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và một chiếc bật lửa gas nhãn hiệu Thống Nhất màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHẪN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trần Thị Thu Trà

